

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về toán mua sắm, gói thầu

Tên dự toán: Mua quà tặng Tết Nguyên đán năm 2026

Tên gói thầu: Mua quà tặng Tết Nguyên đán năm 2026

Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua quà tặng Tết Nguyên đán năm 2026

Địa điểm thực hiện: Công đoàn Công ty TNHH Linh kiện điện tử SEI (Việt Nam), địa chỉ: Lô C-6, Khu công nghiệp Thăng Long, Xã Thiên Lộc, TP Hà Nội

Chủ đầu tư: Công đoàn Công ty TNHH Linh kiện điện tử SEI (Việt Nam)

Thời gian thực hiện gói thầu: 5 ngày

Nguồn vốn: Nguồn tài chính Công đoàn Công ty TNHH Linh kiện điện tử SEI (Việt Nam)

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Chung loại: Hàng hóa có chủng loại rõ ràng, nhà thầu chịu trách nhiệm điền đầy đủ ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, năm sản xuất, hãng sản xuất của hàng hóa và các thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu không được chào hơn một ký mã hiệu/ nhãn hiệu/ hãng sản xuất cho một đơn vị hàng hóa yêu cầu; không đề xuất “trương đương” đối với các thông tin về hàng hoá. Nhà thầu cung cấp hình ảnh của từng sản phẩm chi tiết.

- Tiêu chuẩn hàng hóa:

+ Chất lượng mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025-2026. Hàng hóa phải có tem đảm bảo chất lượng của nhà sản xuất, nhà phân phối và ghi hạn sử dụng, nguyên vẹn sản phẩm.

+ Hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và nhà thầu cam kết có Giấy chứng nhận xuất xứ CO, Giấy chứng nhận chất lượng CQ (nếu hàng hoá nhập khẩu) và cung cấp các giấy tờ CO, CQ khi thực hiện hợp đồng.

+ Nhà thầu cam kết hàng hóa cung cấp cho gói thầu không vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và quốc tế, không vi phạm quyền sở hữu công nghiệp, không đang trong quá trình xảy ra tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp.

- Thời hạn bảo hành tối thiểu là 14 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.

- Hàng hóa (trừ túi đựng quà) phải có hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm kèm kết quả thử nghiệm đầy đủ, chi tiết đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm đối với từng loại theo quy định hiện hành (có hồ sơ chứng minh còn hiệu lực đính kèm cùng E-HSĐT).

- Yêu cầu về đóng gói, vận chuyển, bàn giao: Nhà thầu có thuyết minh về việc đóng gói, vận chuyển, bàn giao đảm bảo tính mỹ thuật, kỹ thuật của hàng hóa; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ theo các quy định của pháp luật và của E-HSMT cho Chủ đầu tư.

b. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng các nội dung yêu cầu kỹ thuật dưới đây hoặc đáp ứng tốt hơn. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nêu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn “trương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng

minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. Trường hợp nhà thầu đề xuất không cụ thể hoặc không chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa do nhà thầu đề xuất bảo đảm sự tương đương hoặc tốt hơn yêu cầu kỹ thuật thuộc E-HSMT thì E-HSMT sẽ được đánh giá không đạt tại tiêu chí đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ quy định tại Mục 3, Chương III của E-HSMT.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/ dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Bộ sản phẩm quà tặng Tết Nguyên đán 2026	<p>Set 1 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 hộp bánh quy + 01 lốc bia 6 lon + 01 hộp cà phê + 01 hộp khô gà + 01 hộp hạnh nhân rang bơ + 01 hộp kẹo tổng hợp + 01 túi vải đựng quà <p>Cụ thể như sau:</p> <p>1. Bánh quy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Bột lúa mì, đường, bơ (từ sữa) (17,16%), dầu thực vật (dầu dừa chứa chất chống oxy hóa (INS 307b)), si rô glucose, trứng, dừa sấy, nho khô không hạt, bột sữa tách béo, muối, chất tạo xốp (INS 503 (ii)), hương liệu nhân tạo (vani) - Trọng lượng: 454g/hộp - Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Quy cách đóng gói: Sản phẩm được sắp xếp vào khay giấy trong bao bì trực tiếp là hộp thiếc và bao bì ngoài là hộp giấy (ngoại trừ quy cách 200g). Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Quy cách đóng gói: 454g/hộp. - Hạn sử dụng: 15 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn còn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa - Yêu cầu về an toàn thực phẩm: Đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm <p>2. Bia</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: Thể tích lon 330ml; đóng gói 6 lon/lốc - Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong lon nhôm chuyên dùng cho thực phẩm. Chất liệu bao gói và vật liệu tiếp xúc trực tiếp đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế. - Hạn sử dụng: Một năm kể từ ngày sản xuất. Thời hạn

		<p>còn sử dụng ≥ 9 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu về an toàn thực phẩm: Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 6-3:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn. <p>3. Cà phê</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Đường, Bột kem không sữa [Siro Glucose, Dầu thực vật, Natri caseinate, Chất ổn định (340ii, 452i), Chất nhũ hóa (471), Chất chống đông vón (551), Muối], cà phê hòa tan 13%, Maltodextrin, Muối. <i>*Sản phẩm có chứa đạm sữa</i> - Các yêu cầu về an toàn thực phẩm: Chỉ tiêu vi sinh vật: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm. Chỉ tiêu kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm - Trọng lượng: 160g/Hộp - Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng gói kín, không tiếp xúc với không khí bên ngoài; Khối lượng tịnh: 16g/gói; Thành phẩm được đóng gói trong hộp giấy theo quy cách: Hộp 160g. Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trực tiếp trong bao bì màng ghép nhôm đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm - Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn còn sử dụng: tối thiểu 18 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa. - Yêu cầu kỹ thuật: Trạng thái: Dạng bột, không vón cục. Màu sắc: Đặc trưng. Mùi: Thơm cà phê đặc trưng, không mùi lạ Vị: Đặc trưng, không vị lạ - Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm $\leq 5\%$. Hàm lượng caffeine $\geq 0.25\%$ - Các chỉ tiêu vi sinh vật: Tổng số vi khuẩn hiếu khí: $\leq 10^4$ (cfu/g). E.coli: Không có. Coliforms: ≤ 10 (cfu/g). B. Cereus: $\leq 10^2$ (cfu/g). CI. Perfringens: ≤ 10 (cfu/g). Tổng số tế bào nấm men, nấm mốc: $\leq 10^2$ (cfu/g) - Hàm lượng kim loại nặng: Giới hạn chỉ tiêu kim loại nặng: Phù hợp theo QCVN 8-2:2011/BYT (mục II.1.10, mục II.2.22, mục II.3.28, mục II.4.7). Asen (As): ≤ 1 ppm. Chì (Pb): ≤ 2 ppm. Cadimi (Cd): ≤ 1 ppm. Thủy ngân (Hg): $\leq 0,05$ ppm - Hàm lượng độc tố vi nấm (Mức tối đa): Hàm lượng Ochratoxin A : 30,0 ($\mu\text{g}/\text{kg}$) <p>4. Khô gà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Thịt gà, đường, muối, tiêu, gừng, tỏi, sả, lá chanh... - Các yêu cầu về an toàn thực phẩm: Chỉ tiêu vi sinh
--	--	---

vật: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm. Chỉ tiêu kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT_Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. Quy định về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT. Quy định về thịt chế biến có xử lý theo TCVN 7047:2002.

- Trọng lượng: 150g/hộp

- Hạn sử dụng: 09 tháng kể từ ngày sản xuất; Thời hạn còn sử dụng \geq 6 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa

- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói được sản xuất từ nhựa PE. Vật liệu bao gói đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Hạnh nhân rang bơ

- Thành phần: Hạt hạnh nhân nguyên vỏ (99%), bơ (1%)

- Các yêu cầu về an toàn thực phẩm: Sản phẩm được sản xuất phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm

- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Quy cách đóng gói: 120g/hộp. Chất liệu bao bì: đóng hộp nhựa phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn còn sử dụng \geq 9 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa

- Các chỉ tiêu vi sinh vật (Mức tối đa): Asen (As): < 01 (mg/kg). Chì (Pb): < 0,1 (mg/kg). Cadimi (Cd): < 0,05 (mg/kg). E.Coli: 0 (cfu/g). Salmonella: Không có. Endosulfan: 0 (mg/kg)

6. Kẹo tổng hợp

- Thành phần:

+ Kẹo Chew vị sữa: Mạch nha, đường trắng, dầu shortening, gelatin, chất điều chỉnh độ acid (325, 320) chất nhũ hóa (471, 322(i)), hương liệu thực phẩm tổng hợp (sữa, vani), muối.

+ Kẹo Chew vị cà phê: Mạch nha, đường trắng, dầu shortening, gelatin, chất điều chỉnh độ acid (325, 320) chất nhũ hóa (471, 322(i)), hương liệu thực phẩm tổng hợp (cà phê, sữa, vani), muối, màu thực phẩm tổng hợp (150c).

+ Kẹo Chew vị khoai môn: Mạch nha, đường trắng, dầu

shortening, gelatin, chất điều chỉnh độ acid (325, 320) chất nhũ hóa (471, 322(i)), hương liệu thực phẩm tổng hợp (khoai môn, đậu đỏ, sữa, vani), muối.

- Các yêu cầu về an toàn thực phẩm: Chỉ tiêu vi sinh vật: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm. Chỉ tiêu kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Trọng lượng: 150g/hộp

- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Quy cách đóng gói: kẹo được bao gói đơn chiếc bằng màng PET, màng MPVC, màng sanofeel và được đóng trong túi OPP, hộp nhựa, hộp giấy.

- Yêu cầu kỹ thuật: Hình dạng đặc trưng theo khuôn mẫu. Màu sắc: màu sắc đặc trưng của sản phẩm. Có mùi thơm đặc trưng vị ngọt, không có mùi vị lạ

- Các chỉ tiêu vi sinh vật (Mức tối đa): Tổng số vi khuẩn hiếu khí: 5.10^3 (cfu/g). E.coli: không được có Coliforms: 10^2 (CFU/g). Staphylococcus aureus: 10 (cfu/g). Clostridium perfringens: Không được có. Bacillus cereus: 10 (Cfu/g). Tổng số tế bào nấm men, nấm mốc: 10^2 (cfu/g). Salmonella : Không có

- Hàm lượng kim loại nặng (Mức tối đa): Chì (Pb): 0,5 (mg/kg). Arsen (As): 1,0 (mg/kg). Cadimi (Cd) : 1,0 (mg/kg)

7. Túi vải đựng quà

Túi được làm bằng chất liệu vải, đục lỗ quai cầm, màu đỏ.

Túi có kích thước: 33cm x 33cm x 23cm



**Set 2
gồm:**

Set 2 gồm:

- + 01 hộp bánh tổng hợp
- + 01 thùng bia 24 lon, 250ml/lon
- + 01 túi nilon đỏ

Cụ thể như sau:

1. Bánh tổng hợp

- Thành phần: Bột mỳ, đường, dầu thực vật, bột sữa (0.5%), muối, vani, bột cà phê (1%), nước, enzyme, chất nhũ hóa (E322), chất tạo xốp (500(ii), 503(iii)), hương thực phẩm tổng hợp (vani, bơ, sữa, cà phê, caramel), màu thực phẩm tổng hợp (150a).

- Các yêu cầu về an toàn thực phẩm: Chỉ tiêu vi sinh vật: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm. Chỉ tiêu kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Trọng lượng: 431g/hộp

- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Bánh trần xếp khay giấy nhựa (nhựa) hoặc được bao gói trong túi OPP/PP, OPP/MCPP xếp khay đóng hộp duplex giấy hoặc thiếc

- Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn còn sử dụng: tối thiểu 9 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa

- Yêu cầu kỹ thuật: Trạng thái: Hình dạng theo khuôn mẫu; Màu sắc: màu vàng sáng đến vàng nhạt, nâu. Mùi vị: Có mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ

- Các chỉ tiêu vi sinh vật (Mức tối đa): Tổng số vi khuẩn hiếu khí: 10^4 (cfu/g). E.coli: 3 (MPN/g). Staphylococcus aureus: 10 (cfu/g). Clostridium perfringens: 10 (Cfu/g). Bacillus cereus : 10 (Cfu/g). Tổng số tế bào nấm men, nấm mốc : 10^2 (cfu/g). Salmonella: Không có

- Hàm lượng kim loại nặng (Mức tối đa): Thủy ngân (Hg) : 0,05 (mg/kg). Chì (Pb) : 0.2 (mg/kg). Arsen (As) : 0.1 (mg/kg). Cadimi (Cd) : 1,0 (mg/kg)

2. Bia

- Thành phần: Nước, đại mạch, ngũ cốc và hoa bia.


- Thể tích: 250ml/lon

- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Lon thể tích thực ở 20 độ C: 250ml/lon; 24 lon/thùng

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon nhôm được đóng nắp kín, sau đó đóng trong thùng giấy.

- Hạn sử dụng: 9 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn còn sử dụng \geq 6 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa

- Yêu cầu kỹ thuật: Mùi vị: Mùi thơm đặc trưng của bia, không có mùi lạ, vị đắng dịu, đậm đà và hấp dẫn, không có vị lạ. Màu sắc: Màu vàng đặc trưng của bia

			<p>- Các chỉ tiêu vi sinh vật (Mức tối đa): Tổng số vi khuẩn hiếu khí: 1000 (cfu/ml). Tổng số Coliforms: Không được có. Clostridium perfringens: Không được có. E.Coli: Không được có. Streptococci feecal: Không được có. Tổng số tế bào nấm men, nấm mốc: 100 (cfu/ml). Hàm lượng chất hòa tan nguyên thủy tính theo khối lượng (oPlato): 10.60%-11.20%. Hàm lượng Ethanol (độ cồn) ở 20 độ C theo thể tích: 4.5%-5.5%. Hàm lượng Diacetyl: <= 0.2mg/l. Hàm lượng trong (100ml): 36-44 Kcal</p> <p>3. Túi nilon đỏ Túi được làm bằng chất liệu PE, đục lỗ quai cầm, màu đỏ Túi có kích thước: 37cm x 25cm</p> 
--	--	--	---

1.3. Các yêu cầu khác

- Cam kết giá dự thầu là trọn gói, bao gồm toàn bộ giá trị hàng hóa, thuế, phí lệ phí (nếu có), vận chuyển, đóng gói...theo yêu cầu của Chủ đầu tư (không phát sinh thêm bất kỳ loại chi phí nào cho Chủ đầu tư).
- Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, đảm bảo môi trường.
- Cam kết thu hồi các sản phẩm bị lỗi, hỏng và cấp bù sản phẩm trong thời gian bảo hành khi có yêu cầu của chủ đầu tư trong 24 giờ, mọi chi phí phát sinh do nhà thầu chi trả.
- Cam kết khi phát hiện sản phẩm do nhà thầu cung cấp không bảo đảm an toàn chất lượng thì nhà thầu phải khẩn trương thực hiện việc truy xuất nguồn gốc theo quy định và thu hồi khẩn cấp lô hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn khi nhận được thông báo từ bên chủ đầu tư hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan chức năng có thẩm quyền trong vòng 24 giờ.
- Cam kết chịu toàn bộ chi phí y tế phát sinh và xử lý bồi thường thiệt hại cho người sử dụng nếu do sử dụng sản phẩm không đảm bảo an toàn chất lượng.

- Có Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.

- Cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa với sự chứng kiến của nhà thầu.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

- Điều kiện để bàn giao: Hàng hóa phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trong hợp đồng, E-HSMT, E-HSDT. Hàng hóa nếu nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất (CQ) hợp lệ hoặc hàng hóa sản xuất, lắp ráp trong nước phải có đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xưởng, Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) thì Hai bên mới ký biên bản nghiệm thu và làm thủ tục giao nhận. Hàng hóa không đạt yêu cầu Chủ đầu tư có quyền từ chối không nhận.